3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt[1]:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

Bảng Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Mức độ đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật của vật liệu, vật tư xây dựng sử dụng cho công trình (Các loại vật liệu chủ yếu)	Có bảng kê đầy đủ đúng theo yêu cầu vật tư vật liệu tại mục 3, chương V của E-HSMT. Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp các loại vật tư sử dụng cho công trình đang xét (Tài liệu chứng minh là bản gốc hoặc bản phô tô chứng thực của cơ quan thẩm quyền)	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

2. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau: (1) Kho bãi tập kết thiết bị thi công (2) Lán trại, Kho bãi tập kết vật liệu (3) Rào chắn, biển báo	Có giải pháp kỹ thuật theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không có thuyết minh hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không phú hợp với hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt

[1] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

(4) Cấp điện, cấp - thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công		
2.2. Sơ đồ tổ bộ máy tổ chức nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu hợp lý.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có nhưng không hợp lý	Không đạt
2.3. Biện pháp thi công hạng mục công trình (Phù hợp với máy móc thiết bị sử dụng và tuân thủ quy trình quy phạm hiện hành)	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công thực tế	Đạt
	Không có giải pháp hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện điều kiện thi công thực tế và hồ sơ thiết kế.	Không đạt
2.4. Giải pháp dọn dẹp vệ sinh và hoàn trả mặt bằng	Có thuyết minh biện pháp thi công hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình	Đạt
	Không đáp ứnh hoặc không đủ các yêu cầu.	Không đạt
2.5. Công tác đảm bảo an toàn các thiết bị và hạng mục liền kề trong quá trình thi công.	Có đảm bảo an toàn các thiết bị và hạng mục liền kề hợp lý, khả thi khi thi công.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo an toàn các thiết bị và hạng mục liền kề hoặc có mà không hợp lý, khả thi khi thi công.	Không đạt
Kết luận	**Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt.**	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt	**Không đạt**

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tổng thời gian thực hiện hợp đồng: Đảm thời gian thực hiện hợp đồng không quá 60 ngày (bao	Nhà thầu đề xuất thời gian thi công chi tiết, đảm bảo với các nội dung yêu cầu về tổng thời gian, các mốc thời gian thực hiện hợp đồng của E-HSMT	Đạt

gồm: Hoàn thành các hạng mục công trình; Hoàn thành Bàn giao đưa vào sử dụng, kể cả thời gian nghiệm thu các công việc có liên quan đến kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng) kể từ ngày khởi công bao gồm ngày. thứ 7, chủ nhật và ngày lễ, Tết, cụ thể các mốc thời gian thi công như sau: - Thời gian nhà thầu thi công hoàn thành toàn bộ phần hoàn thiện, lắp đặt thiết bị cho công trình là **50 ngày**. - Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ hoàn thành công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng là **10 ngày**.	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá thời gian qui định trong E-HSMT. Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công chi tiết tổng thể và cụ thể cho từng hạng mục công việc hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không đáp ứng với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	Không đạt

Kết luận	**Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt.**	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt	**Không đạt**

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục công trình	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư đầu vào để phục vụ công tác thi công và yêu cầu về kỹ thuật	Có biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư đầu vào hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư đầu vào hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư đầu vào nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công và không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	Không đạt
4.3. Quy trình quản lý chất lượng cho từng hạng mục thi công và có biện pháp sửa chữa khi có hư hỏng	Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, khả thi và có sơ đồ quản lý chất lượng hợp lý.	Đạt
	Thuyết minh không đầy đủ hoặc không rõ ràng hoặc không hợp lý hoặc không khả thi hoặc không có sơ đồ quản lý chất lượng hợp lý.	Không đạt

Kết luận	**Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt.**	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt	**Không đạt**

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và E-HSMT.	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT và Quy định hiện hành.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT, không đầy đủ theo quy định.	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và E-HSMT	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	Không đạt
5.3. Vệ sinh môi trường		

Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT.	Không đạt
Kết luận	**Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt.**	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt	Không đạt

6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành kỹ thuật 12 tháng	Có đề xuất thời gian bảo hành kỹ thuật lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành kỹ thuật nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
6.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, cụ thể những nội dung như sau: - Nhà thầu chưa từng có hành vi không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp	Có cam kết uy tín của nhà thầu thể hiện đầy đủ nội dung yêu cầu của E- HSMT.	Đạt
	Không có cam kết uy tín của nhà thầu hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ nội dung yêu cầu của E-HSMT hoặc Chủ đầu tư/Bên mời thầu phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực.	Không đạt

đồng (nếu có); - Nhà thầu chưa từng có hành vi đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; - Nhà thầu chưa từng có hành vi được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng; - Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ; không đảm bảo chất lượng hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu; - Nhà thầu không bị Chủ đầu tư lập Biên bản hoặc Văn bản nhắc nhở về việc nhà thầu chậm tiến độ trong quá trình thực hiện các hợp đồng; - Nhà thầu không bị đánh giá là không đảm bảo về uy tín khi tham gia các gói thầu khác do bị phạt hợp đồng; - Nhà thầu chưa từng bị cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu hoặc ra thông báo nhà thầu có hành vi gian lận cung cấp thông tin không trung thực trong đấu thầu theo quy định tại Luật Đấu thầu, cũng như chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng.		

Kết luận	**Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt.**	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt	**Không đạt**

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 và 6 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 và 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp